

Số: 27/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí  
Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí  
và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số  
107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của  
Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày ngày 04 tháng 01 năm 2021  
của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí  
cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số  
106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ*

sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1488/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a). Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b). Đối tượng áp dụng: Cá nhân, thành viên hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (bao gồm quỹ tín dụng nhân dân) khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã.

2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

a). Mức thu lệ phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).	50.000 đồng/lần cấp
2	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	30.000 đồng/lần cấp
3	Cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc bản sao trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	3.000 đồng/1 bản

4	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	15.000 đồng/1bản
---	--	------------------

b). Miễn lệ phí đối với các trường hợp sau:

Thay đổi các thông tin khi nhà nước thay đổi địa giới hành chính;

Đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động;

Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký kinh doanh đã nộp.

c) Tổ chức thu lệ phí

Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thu lệ phí đối với đối tượng Liên hiệp Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thu lệ phí đối với Hợp tác xã, hộ kinh doanh.

d) Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

Thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí chủ động xây dựng kế hoạch vào dự toán thu chi ngân sách hàng năm của đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thông qua theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này bãi bỏ điểm a khoản 6 Điều 1 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Cao Bằng và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng Ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022. *Q.M*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



*Triệu Đình Lê*

**Triệu Đình Lê**